Ngày soạn: 20/10/2024 Tiết theo KHGD: 19

**TÊN BÀI DẠY: DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 3, CHO 9**

Thời gian thực hiện : 1tiết

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**Sau khi học xong bài này HS

- Phát hiện và phát biểu lại được dấu hiệu chia hết chia hết cho 3 và 9.

- Giải thích được các số chia hết cho 3, cho 9

- Vận dụng dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9 để giải quyết các bài tập

**2. Về năng lực**

Góp phần hình thành và phát triển một số năng lực như :

**- Năng lực chung:**

**+** Năng lực tư duy và lập luận Toán học qua việc lập luận hợp lý để chỉ ra một số có chia hết cho 3, cho 9 hay không; năng lực giao tiếp toán học qua việc đọc, viết các nội dung Toán học và các kí hiêu Toán học; năng lực giải quyết vấn đề Toán học, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác.

**- Năng lực đặc thù:**

+ Vận dụng được các dấu hiệu chia hết cho 3; 9 để xác định xem một số có chia hết cho 3; 9 hay không.

**3.Về phẩm chất**

**-** Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ qua việc chăm đọc SGK, tài liệu; phẩm chất trách nhiệm qua việc hoạt động nhóm, phân công nhiệm vụ trong nhóm; phẩm chất hứng thú học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

**HSKT:** - Nhận biết được các số chia hết cho 3, cho 9

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**- Thiết bị :** máy chiếu, máy tính

**- Học liệu :** SGK, đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Học sinh tìm được các số chia hết cho 9 là số như thế nào?

**b) Nội dung:** Quan sát, tính toán bài ví dụ mở đầu trong SGK

**c) Sản phẩm:** Học sinh trả lời được số cần tìm trong ví dụ mở đầu

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Nội dung** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập.*  GV đưa ra ví dụ mở đầu trong SGK: Năm của thế kỉ XX. Năm đó là số được viết từ các số lẻ khác nhau, số đó chia hết cho 5 và chia cho 9 dư 4.  Hỏi: Qua ví dụ trên em có nhận xét gì?  *Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ*  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **Ví dụ:**  Năm đó thuộc thế kỉ XX và được viết từ các số lẻ, số đó chia hết cho 5 nên gọi số đó là , a = 3 hoặc a = 7.  Số chia cho 9 dư 4  Ta thấy 1975 : 9 = 219 ( dư 4)  Vậy năm đó là năm 1975 là năm giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a) Mục tiêu:**

+) HS nắm vững dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9 và hiểu được cơ sở lý luận của các dấu hiệu đó.

+) HS biết vận dụng các dấu hiệu chia hết cho 3; cho 9 để nhanh chóng nhận ra một số có hay không chia hết cho 3, cho 9.

**b) Nội dung:** HS đọc và nghiên cứu SGK và trả lời câu hỏi của GV.

**c) Sản phẩm:** HS biết được dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9 và cơ sở lý luận của các dấu hiệu đó. HS nhận ra một số có hay không chia hết cho 3, cho 9.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**HĐ1: Dấu hiệu chia hết cho 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Nội dung** |
| **+) GV giao nhiệm vụ học tập:**  Gv hướng dẫn Hs làm hoạt động **? 1**  Từ hoạt động trên Gv hướng dẫn Hs đưa ra kết luận từ đó tổng quát lên dấu hiệu chia hết cho 3?  **+) Thực hiện nhiệm vụ:**  HS hoạt động cá nhân, 1 HS lên bảng trình bày**? 1**.  HS: Phát biểu dấu hiệu chia hết cho 3?  **+) Báo cáo thảo luận:**  Hs dưới lớp nhận xét **? 1**  **+) Kết luận và nhận định:**  Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS  GV chốt lại kiến thức | **1. Dấu hiệu chia hết cho 3**  **? 1**  a) 123 : 3 =41. Vậy số 123 chia hết cho 3.  b) Tổng các chữ số của số 123 là:  S = 1+2+3=6  Ta thấy S chia hết cho 3.  **Kết luận:** Số có tổng các chữ số chia hết cho 3 thì chia hết cho 3  **\* Dấu hiệu chia hết cho 3:** Các số có tổng các chữ số chia hết cho 3 thì chia hết cho 3và chỉ những số đó mới chia hết cho 3 |

**HĐ2: Áp dụng dấu hiệu làm ví dụ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Nội dung** |
| **+) GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV: Cho lớp hoạt động nhóm làm ví dụ 1 trong thời gian 3 phút.  **+) Thực hiện nhiệm vụ:**  HS làm ví dụ 1  **+) Báo cáo thảo luận:**  - Hs từng nhóm báo cáo kết quả bằng bảng phụ.  - Các nhóm nhận xét chéo bài của nhóm còn lại.  **+) Kết luận và nhận định:**  Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS  GV chốt lại kiến thức | **Ví dụ 1:**  Số nào chia hết cho 3, số nào không chia hết cho 3 trong các số sau: 135, 2532, 5621, 42055? |

**HĐ3: Dấu hiệu chia hết cho 9**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Nội dung** |
| **+) GV giao nhiệm vụ học tập:**  Gv hướng dẫn Hs làm hoạt động **? 2**  Từ hoạt động trên Gv hướng dẫn Hs đưa ra kết luận từ đó tổng quát lên dấu hiệu chia hết cho 9?  **+) Thực hiện nhiệm vụ:**  HS hoạt động cá nhân, 1 HS lên bảng trình bày**? 2**.  HS: Phát biểu dấu hiệu chia hết cho 9?  **+) Báo cáo thảo luận:**  Hs dưới lớp nhận xét **? 2**  **+) Kết luận và nhận định:**  Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS  GV chốt lại kiến thức | **2. Dấu hiệu chia hết cho 9**  **? 2**  a) 135 : 9 = 15. Vậy số 135 chia hết cho 9.  b) Tổng các chữ số của số 135 là:  S = 1+3+5=9  Ta thấy S chia hết cho 9.  **Kết luận:** Số có tổng các chữ số chia hết cho 9 thì chia hết cho 9.  **\* Dấu hiệu chia hết cho 9:** Các số có tổng các chữ số chia hết cho 9 thì chia hết cho 9 và chỉ những số đó mới chia hết cho 9 |

**HĐ4: Áp dụng dấu hiệu làm ví dụ 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Nội dung** |
| **+) GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV: Cho lớp hoạt động nhóm làm ví dụ 2 trong thời gian 3 phút.  **+) Thực hiện nhiệm vụ:**  HS làm ví dụ 2  **+) Báo cáo thảo luận:**  - Hs từng nhóm báo cáo kết quả bằng bảng phụ.  - Các nhóm nhận xét chéo bài của nhóm còn lại.  **+) Kết luận và nhận định:**  Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS  GV chốt lại kiến thức | **Ví dụ 2:**  Số nào chia hết cho 9, số nào không chia hết cho 9 trong các số sau: 136, 3 231, 7 384, 66 789 ? Vì sao? |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh xác định được số chia hết cho 3, số chia hết cho 9 ; số không chia hết cho 3, số không chia hết cho 9.

- Học sinh tìm ước của một số.

- Học sinh viết được số chia hết cho 2,3,5,9.

**b) Nội dung:** Cho HS hoàn thành các bài tập 1, 2, 3, 4 SGK trang 40

- HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài 5 SGK trang 41.

**c) Sản phẩm:** Kết quả tính được của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập* **Bài 1, 2, 3, 4** *SGK – trang 40*

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án*

**Bài 1 SGK trang 40.**

a) Số chia hết cho 3 là 627 ; 3 114 ; 6 831 ; 72 102 vì các số này có tổng các chữ số lần lượt là : 15 ; 9 ; 18 ; 12 đều chia hết cho 3

b) Số không chia hết cho 3 là: 104; 5 1232 vì các số này có tổng các chữ số lần lượt là : 5; 13 không chia hết cho 3.

c) Số chia hết cho 9 là: 3 114 ; 6 831 vì các số này có tổng các chữ số lần lượt là : 9 ; 18 ; đều chia hết cho 9.

d) Các chữ số chia hết cho 3 mà không chia hết cho 9 là: 627; 72 102 vì các số này có tổng các chữ số lần lượt là: 15 ; 12 ; đều chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9.

**Bài 2 SGK trang 40.**

a) Số 2, 3, 9 là ước của n = 4 536.

b) Số 2,3,5,9 là ước của n = 3240.

c) Số 5 là ước của n = 9 805.

**Bài 3 SGK trang 40.**

a) \* { 2 ; 5 ; 8}

b) \* { 0 ; 9}

**Bài 4 SGK trang 40**

a) \* { 5}

b) \* { 2; 8 }

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** - Học sinh vận dụng dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9 để xếp số học sinh thành 3 hàng, 9 hàng với số học sinh ở mỗi hàng là như nhau.

**b) Nội dung:** Bài 5 SGK trang 41;HS đọc thông tin trong SGK phần “ Tìm tòi - Mở rộng ”

**c) Sản phẩm**: Giải được bài tập thực tế; hiểu và giải thích được dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**HS hoạt động cá nhân.**

**Bài 5 SGK trang 41.**

a) Lớp có thể xếp thành 3 hàng là 6B, 6C, 6E với số học sinh ở mỗi hàng là như nhau.

b) Lớp có thể xếp thành 9 hàng là 6B với số học sinh ở mỗi hàng là như nhau.

c) Có thể xếp tất cả số học sinh ở 5 lớp đó thành 3 hàng với số học sinh ở mỗi hàng là như nhau.

d) Không thể xếp tất cả số học sinh ở 5 lớp đó thành 9 hàng với số học sinh ở mỗi hàng là như nhau.

**-** *GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.*

GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp, đọc phần “ Tìm tòi - Mở rộng ” để giải thích được dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ và ôn lại các dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5; 9.

- Hoàn thành nốt các phần bài tập còn thiếu trên lớp.

- Chuẩn bị bài mới “**Số nguyên tố. Hợp số**”.